

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	14	0		15	0	
2		TD1+CTK3+TTC2	7:25	20+2+0	0+0+0		13+6+3	0+0+0	
3		TD2+TD5+TD1	7:25	5+4+13	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
4		CLO+TD2+JS2	9:25	16+1+5	0+0+0		12+0+10	0+0+0	Chuyển 1 pax từ CLO-TD2
5		RCS+CLO+P5	9:25	1+20+1	0+0+0		0+16+4	0+0+0	
6		MRM	11:25	14	0		15	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:25
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HLONG - Lạc	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRIGORIEV	MRM	97	1	5		65	KHOAN	Russian
2	SUSTAVOV V.S	MRM	300	1	5		110	D-HANH	Russian
3	KIIASHKO VITALII	MRM	94	1	8		120	KHOAN	Russian
4	KOTIKOV ALEXEY	MRM	96	1	8	50	95	KHOAN	Russian
5	IVANOV NIKOLAY	MRM	95	1	8		78	KHOAN	Russian
6	IGNATYEV PETER	MRM	94	1	9		64	KHOAN	Russian
7	KUSHNAREV IGOR	MRM	92	1	10		94	KHOAN	Russian
8	ZHURAVLEV ANATOLI	MRM	996	1	5		82	KHOAN	Russian
9	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	98	1	8		110	KHOAN	Russian
10	BREUSOV ALEKSANDR	MRM	95	1	5		55	KHOAN	Russian
11	KASHPUR RUSLAN	MRM	93	1	10		105	KHOAN	Russian
12	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	997-998	2	10		95	KHOAN	Russian
13	PERAFONTOV EVGENY	MRM	93	1	4		100	KHOAN	Russian
14	LABUNSKY	MRM	999	1	2		88	KHOAN	Russian
15	PETEL SERGEY	MRM	75	1	5		91	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	16	102	1.352	50	15		
	TOTAL	15	16	102	1.352	50	15		
	WEIGHT KG			102	1.352	50			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: TD1 - CTK3 - TTC2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIKHALICHENKO S.IA	TD1	55	1	5	70	101	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN BAO	TD1	84	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	57	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THUY	TD1	78	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LANG	TD1	61	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1	85	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	58	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN NGUYEN	TD1	56	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH SON	TD1	59	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	VU MANH HAI	TD1	62	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VIET LINH	TD1	86	1	6		96	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DAI DUONG	TD1	87	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VAN DIEN	TD1	77	1	2	21	68	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NGOC DUNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THANH	TD1	79	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN KIEN	TD1	83	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	93	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN DAT	TD1	80	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
19	ĐO MINH DUNG	TD1	60	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	ĐOAN VAN KHANH	TD1	81-82	2	8		71	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	100	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
22	DUONG QUOC VU	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	20	95	1.458	91	13		
2	CTK3	2	1	3	155	0	6		
3	TTC2	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	21	98	1.613	91	22		
WEIGHT KG				98	1.613	91			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: TD2 - TD5 - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Bằng - HTNam	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC DUNG	TD2	89-90	2	10		72	D-HANH	Vietnamese
2	TRAN TUAN ANH	TD2	93-94	2	12	20	56	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HAI SON	TD2	95	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM NHU SANG	TD2	96	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN MANH CUONG	TD2	91	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐANG TRỌNG BAI	TD5	36	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TRUNG HIEU	TD5	38	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI QUOC CUONG	TD5	37	1	7	70	50	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TUAN HAI	TD5	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NAM	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM ĐANG NINH	TD1	08	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH DINH DE	TD1	11	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LUU HOANG	TD1	05	1	7		57	NHA THAU	Vietnamese
15	ĐINH CHI THAM	TD1	03-04	2	17		65	NHA THAU	Vietnamese
16	TRINH QUOC KHANH	TD1	02	1	7		100	D-HANH	Vietnamese
17	LE MANH HUNG	TD1	01	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TAI	TD1	07	1	5		56	DVL	Vietnamese
19	TRAN ANH VINH	TD1	09	1	5		60	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG SON	TD1	10	1	5		67	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HONG DUONG	TD1	13	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	PHAM MINH ĐỨC	TD1	06	1	5		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	7	49	353	20	0		
2	TD5	4	4	37	266	70	1		
3	TD1	13	13	76	895	0	21		
TOTAL		22	24	162	1.514	90	22		
WEIGHT KG				162	1.514	90			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: CLO - TD2 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUẬN	CLO	47	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	43	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
3	ZHIGALO	CLO	34	1	10		105	KHOAN	Russian
4	FOK S.I	CLO	45	1	5		124	KHOAN	Russian
5	PAVLUCHEV V.IU	CLO	46	1	6		86	KHOAN	Russian
6	HOANG VAN TRUNG	CLO	39	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY NAM	CLO	40	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	CLO	41	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐAU VAN MINH	CLO	38	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	37	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG HUY	CLO	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	35	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN VIỆT	CLO	36	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH HOÀNG	CLO	48	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
15	NHAM ĐỨC QUANG	CLO	44	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	33	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH TÂM	TD2	97	1	7	20	61	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN QUANG UT	JS2	88-89	2	20	105	75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THE TRA	JS2	90-91	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
20	BONNIE MUZZLERO	JS2	92-93	2	18		79	KHOAN	Indian
21	NGO VAN SON	JS2	94	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ HUYNH TRUNG	JS2	95	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	16	85	1.266	0	12		CHUYEN 1 PAX CLO SANG TD2
2	TD2	1	1	7	61	20	0		
3	JS2	5	8	75	381	105	10		
TOTAL		22	25	167	1.708	125	22		
WEIGHT KG				167	1.708	125			

GRAND TOAL: 2.000 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: RC5 - CLO - P5	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Bằng - HTNam	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG THẾ HIỂN	RC5	11-12	2	10		70	NIPI	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THANH	CLO	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH CUONG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM MINH HOANG	CLO	96	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN DINH	CLO	98	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	LE MINH HIEP	CLO	97	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TAM	CLO	99	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRUONG SINH	CLO	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN ĐANG KHOA	CLO	600	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG SON	CLO	595	1	5	80	62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	594	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	VU NGOC TU	CLO	599	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	HO NGOC BEN	CLO	600	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LAI ANH TUAN	CLO	57	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN MANH THUONG	CLO	596	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN LE ĐANG QUANG	CLO	699	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DUY KHANH	CLO	93-94	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE BAT THUONG	CLO	55-56	2	15		80	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN BA HUNG	CLO	54	1	5		82	DVL	Vietnamese
20	BUI ĐUC TRUNG	CLO	53	1	5		60	DVL	Vietnamese
21	LE VAN PHU	CLO	58	1	5		75	YTE	Vietnamese
22	TRAN QUANG LOC	P5	95	1	10		80	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	1	2	10	70	0	0		
2	CLO	20	21	127	1.469	80	16		
3	P5	1	1	10	80	0	4		
TOTAL		22	24	147	1.619	80	20		
WEIGHT KG				147	1.619	80			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 12:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Thanh - Thủy	ETA: 15:10
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILATOV SERGEY	MRM	76	1	8		116	KHOAN	Russian
2	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	77-78	2	11		83	KHOAN	Russian
3	VASILCHENKO M.	MRM	86	1	5	22	64	KHOAN	Russian
4	BUZIN IGOR	MRM	82	1	13		67	KHOAN	Russian
5	CHERKASHIN GRIGORY	MRM	85	1	17		82	KHOAN	Russian
6	KARPOV ALEKSANDR	MRM	81	1	10		110	KHOAN	Russian
7	BULEKOV ALEXEY	MRM	88	1	4	30	83	KHOAN	Russian
8	LE MINH HOAN	MRM	79-80	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	BUI DUC CHUYEN	MRM	83	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN TRUNG THANH	MRM	84	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
11	KIEU TUAN ANH	MRM	90	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
12	LUU DINH TRONG	MRM	91	1	17		80	KHOAN	Vietnamese
13	LUU BA XO	MRM	92-93	2	12		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	16	127	1.041	52	16		
	TOTAL	13	16	127	1.041	52	16		
	WEIGHT KG			127	1.041	52			

GRAND TOAL: 1.220 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK14	7:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
2		TTC2+P4+JS2	7:25	7+0+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
3		BK6+P2+P3	9:25	11+8+3	0+0+0		0+15+7	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ BK6-P2
4		JS2+TD2	9:25	4+17	0+0		2+19	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
4 NGƯỜI BK10 VÉ QUA GIÀN JS2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2018	TO: TD2 - BK14	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI	TD2	07	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
2	GROMOV S.A	TD2	16	1	12		84	KHOAN	Russian
3	TRAN CONG HIEN	TD2	12	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN HUNG	TD2	04	1	5	130	74	KHOAN	Vietnamese
5	LE HAI SON	TD2	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TRONG ANH	TD2	18	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
7	TRUONG THANH TUNG	TD2	08	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TUAN	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH BINH	TD2	11	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TUNG	TD2	15	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DINH THUYET	TD2	17	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN THANG	TD2	20-21	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
14	VU MINH HAI	TD2	06	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUY TUYEN	TD2	19	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN HUNG	TD2	13	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
17	DINH DUY HAI	TD2	10	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
18	CAO DUC VIEN	TD2	01	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
19	HO VAN HUNG	TD2	05	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN TU	TD2	03	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN QUANG	TD2	09	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN MINH	TD2	02	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	21	124	1.606	130	13		
2	BK14	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	21	124	1.606	130	22		
WEIGHT KG				124	1.606	130			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX: 22
CARGO: 9



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2018	TO: TTC2 - P4 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạng - Năm	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TOÀN	TTC2	15-16	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ THE CHUYỀN	TTC2	38	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐO TRỌNG LƯỢNG	TTC2	42-43	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	TTC2	41	1	11	40	67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HIỀN	TTC2	46-47	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG ANH THÂN	TTC2	39-40	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN HUNG LONG	TTC2	44-45	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
8	PUTHEMPARAMBU THAKACHEN SHIBU	JS2	60-61	2	10		80	KHOAN	Indian
9	DANG THE THANH	JS2	57	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	VO HUNG KHA	JS2	64-65	2	18		86	KHOAN	Vietnamese
11	LE DINH DAN	JS2	56	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	TO CONG TANH	JS2	52	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE NHO CANG	JS2	49	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	JS2	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	VU DINH HUNG	JS2	51	1	4	CARGO	80	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO NGỌC DUYEN	JS2	53	1	11		76	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN BAO	JS2	48	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
18	JEEPERY DELPHIN MARIUS	JS2	62-63	2	12		94	KHOAN	Indian
19	NGO THANH SƠN	JS2	54	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN NGOC TIEN	JS2	58	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
21	VU THANH DUONG	JS2	66	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
22	CHRIS LA GRANGE	JS2					98	KHOAN	S.African

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	7	12	109	481	40	0		
2	P4	0	0	0	0	0	4		
3	JS2	15	17	115	1.129	0	16		
TOTAL		22	29	224	1.610	40	20		
WEIGHT KG				224	1.610	40			

GRAND TOAL: 1.874 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2018	TO: BK6 - P2 - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN HAI	BK6	24	1	14		56	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VAN DUNG	BK6	36-37	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN LAC	BK6	27	1	17		94	XAYLAP	Vietnamese
4	LE QUY BUONG	BK6	23	1	17		62	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VAN LAM	BK6	33-34	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
6	LE XUAN HIEN	BK6	25-26	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI NGOC HOANG	BK6	28-29	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI CONG DINH	BK6	31-32	2	17		102	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN CAM	BK6	38-39	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN VAN LUC	BK6	35	1	7		95	PSV	Vietnamese
11	DOAN XUAN PHONG	P2	61	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG BIEN	P2	62-63	2	12		64	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN MANH VUONG	P2	51-52	2	15	20	72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN AI	P2	53-54	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
15	NGO VAN QUAN	P2	55	1	14		54	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG XUAN HUY	P2	56-57	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NINH VAN SON	P2	59-60	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN DUY DUONG	P2	58	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
19	VU VAN THEM	P3	47	1	10		60	PVC-PT	Vietnamese
20	TRAN VAN THAI	P3	49	1	8	12	65	PVC-PT	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TU	P3	48	1	8		56	PVC-PT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	10	16	148	738	0	0	CHUYEN 01 PAX TU BK6 SANG P2	
2	P2	8	13	111	515	20	15		
3	P3	3	3	26	181	12	7		
TOTAL		21	32	285	1.434	32	22		
WEIGHT KG				285	1.434	32			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2018	TO: JS2 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ MINH TRINH	JS2	68	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN THUẬN VŨ	JS2	69	1	13		84	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	JS2	67	1	3	20	55	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ PHU PHUC	JS2	70	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	49	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	DOROSHENKO	TD2	41	1	6		95	KHOAN	Russian
7	LÊ VINH THUAT	TD2	43	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	51	1	2		52	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	60	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH NGỌC GIANG	TD2	52	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
11	BELAEV	TD2	42	1	9		87	KH-THAC	Russian
12	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD2	55-56	2	16		79	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN QUANG VŨ	TD2	53	1	11	35	75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THAI SƠN	TD2	54	1	10	20	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG ANH	TD2	48	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NGHĨA	TD2	50	1	12	10	85	DVL	Vietnamese
17	SVYATOKHO	TD2	40	1	7		90	NPI	Russian
18	NGUYEN ĐẠI DƯƠNG	TD2	44	1	4		77	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN HỮU THƯƠNG	TD2	46	1	7		82	GETRACO	Vietnamese
20	ĐÌNH EM	TD2	45	1	2		68	GETRACO	Vietnamese
21	LÊ VĂN HUNG	TD2	47	1	3		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	4	33	297	20	0		
2	TD2	17	18	113	1.284	65	19		
TOTAL		21	22	146	1.581	85	19		
WEIGHT KG				146	1.581	85			

GRAND TOAL: 1.802 KGS + 10 kgs

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		RCS+RP1	7:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
3		AMD+TD1+RP2	7:25	6+8+8	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4		RP2+RP1	7:25	22+0	0+0		15+7	0+0	
5		T.JUNG	7:25	18	0		18	0	
6		RP3+RC4	9:25	17+5	0+0		14+8	0+0	
7		CLO+BK10+TD5	9:25	11+11	0+0		6+16	0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ CLO-TD5
8		RC3+TD3+BK14	9:25	6+11+5	0+0+0		6+10+6	0+0+0	
9		RP3+VSP01+P8	9:25	11+6+5	0+0+0		10+6+5	0+0+0	
10		RP1+PVD2	11:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
11		TD3+BK5+P4	11:25	8+8+6	0+0+0		4+8+10	0+0+0	
12		TD3+RCDM	11:25	15+6	0+0		14+8	0+0	

TTDSSX

Ghi chú: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/5 NGƯỜI TU TD5 VỀ QUA TD3 2/RC6 ĐỔI QUA QUA CLO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Vũ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
2	VO SI HOAI THANH	TD5	66-67	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐAI QUAN	TD5	76	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
4	VO NGUYEN KHANG	TD5	68	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	BUI DINH PHUC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
6	DO THANH HUNG	TD5	77	1	10	110	71	YTE	Vietnamese
7	HO HOAN KIEM	TD5	65	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN TAI	TD5	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	BAO NGUYEN LOC	TD5	86	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUYET TIEN	TD5	78	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN BA HOA	TD5	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DUY ĐUC	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH ANH TRUONG	TD5	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NHAT QUANG	TD5	73	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
15	LE VU NGOC	TD5	79	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	BUI ĐUC TOAN	TD5	72	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG VAN HON	TD5	71	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
18	ĐANG DINH THO	TD5	69	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	TO THANH HUNG	TD5	74	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN MINH CONG	TD5	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	DINH ĐUC KIEN	TD5	89	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
22	LE TIEN DUNG	TD5					75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	19	94	1.606	110	22		
	TOTAL	22	19	94	1.606	110	22		
	WEIGHT KG			94	1.606	110			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RC5 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - HẠNH - PTUẤN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HỢP	RC5	98	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	77	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUẬN	RC5	500	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG HÙNG	RC5	300	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	99	1	4	25	68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN THÔNG	RC5	299	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT BANG	RC5	200	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	65	1	17		52	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐẠI	RP1	95	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG BA ĐIỀU	RP1	92	1	3		53	YTE	Vietnamese
11	HOANG VIỆT THUẬN	RP1	93	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TALONIN	RP1	500	1	10		114	KH-THAC	Russian
13	TRẦN TUẤN ANH	RP1	90	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	96	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN THAI	RP1				10	75	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG CÔNG THANH	RP1	97	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ TRI KHANH	RP1	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NANG	RP1	94	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HA QUỐC HOÀN	RP1	28	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	91	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	8	8	58	520	25	7		
2	RP1	14	12	78	1.039	10	15		
TOTAL		22	20	136	1.559	35	22		
WEIGHT KG				136	1.559	35			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: AMD - TD1 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHAi - ĐỨC - MQUÂN	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG ANH VŨ	AMD	16-17	2	14		60	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ VĂN THOÀ	AMD	72-73	2	15	110	70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC KHOA	AMD	70-71	2	17		85	CODIEN	Vietnamese
4	PHI DUY HOAN	AMD	67-68	2	15		72	CODIEN	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN GIANG	AMD	68-69	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
6	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	AMD	74-75	2	15		78	CODIEN	Vietnamese
7	TRAN CONG HA	TD1	93-94	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH TRUNG NGHIA	TD1	95	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THANH	TD1	92	1	5		75	DVL	Vietnamese
10	LÊ VĂN THĂNG	TD1	89	1	5		65	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NAM	TD1	97	1	12		75	DVL	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH TUẤN	TD1	91	1	12		78	DVL	Vietnamese
13	VŨ XUÂN CẢNH	TD1	90	1	5		70	DVL	Vietnamese
14	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD1	96	1	14		75	DVL	Vietnamese
15	TARASENKO ALEXEY	RP2	39	1	5		80	KH-THAC	Russian
16	TRẦN ĐỨC KHANG	RP2	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH XUÂN GIANG	RP2					74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LIEM	RP2	41	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VIỆT PHƯƠNG	RP2	45	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN SƠN	RP2	40	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SON	RP2	42-43	2	17		70	YTE	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG VINH	RP2	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	6	12	89	435	110	0		
2	TD1	8	9	73	588	0	0		
3	RP2	8	8	48	569	0	22		
TOTAL		22	29	210	1.592	110	22		
WEIGHT KG				210	1.592	110			

GRAND TOAL: 1.912 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RP2 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: VThang - Phong - Luy	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY HUNG	RP2	93	1	5	80	65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	97	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU VAN DIEN	RP2	87	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DUC TRUONG	RP2	88	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VIET TRUONG	RP2	80	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAI	RP2	49	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NGOC LAN	RP2	94	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
8	LE DUC OANH	RP2	90	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN DUNG	RP2	85	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	VU HUU QUAN	RP2	99	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM TRUNG KIEN	RP2	92	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
12	VO HOANG CAM	RP2	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG VINH	RP2	86	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TAN TAI	RP2	95	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
15	LE LAM	RP2					71	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN KIM NGAN	RP2	98	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEU	RP2	43	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN XUAN SAU	RP2	51	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI NGOC THAN	RP2	52	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN THIEN PHUOC	RP2	91	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM VAN DAO	RP2	96	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
22	VO THANH NHAT	RP2	89	1	5		81	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	21	118	1.479	80	15		
2	RP1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	21	118	1.479	80	22		
WEIGHT KG				118	1.479	80			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Thủy - TÙNG	ETA: 10:25
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	BK THIE	48	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM MINH TUẤN	BK THIE	59	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	56	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH TRI	BK THIE	66	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
5	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	62	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK THIE					67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐÀN	BK THIE	50	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TIẾN VINH	BK THIE	67	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHÍNH	BK THIE	49	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG SƠN	BK THIE	51	1	7	55	72	KH-THAC	Vietnamese
11	K'LY	BK THIE	61	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG THÔNG	BK THIE					70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH TÙNG	BK THIE	55	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỒNG VIỆT THẮNG	BK THIE	60	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	GIANG TRUNG HIỆU	BK THIE	57	1	8		103	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN SƠN TÙNG	BK THIE	53-54	2	17		67	CODIEN	Vietnamese
17	ĐẶNG KIM THANH	BK THIE	58	1	5		66	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG QUÂN	BK THIE	52	1	8		74	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	17	108	1.282	55	18		
	TOTAL	18	17	108	1.282	55	18		
	WEIGHT KG			108	1.282	55			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RP3 - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIÊN - Vũ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PLATUNOV V.A.	RP3	89	1	5		88	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	92	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUY HẢI	RP3	43	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TÙNG *TT	RP3	99	1	5	40	60	KH-THAC	Vietnamese
6	BABKIN A.M	RP3	98	1	10		90	KH-THAC	Russian
7	ĐO QUANG TÔ	RP3	88	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RP3	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ HỒ HẢI	RP3	91	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ TẤN CHAU	RP3	97	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN GIA THIÊN	RP3	100	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO ĐỨC THANH	RP3	90	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	94	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN SỸ ĐIẾP	RP3	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CÔNG HÙNG	RP3					78	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN HÔI	RP3	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TIÊN	RP3	96	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	59-60	2	14		85	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN TIÊN	RC4	61	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RC4	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ BÁ NẾP	RC4	83	1	13	15	60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	39	1	17		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	17	16	83	1.219	40	14		
2	RC4	5	6	61	342	15	8		
TOTAL		22	22	144	1.561	55	22		
WEIGHT KG				144	1.561	55			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: CLO - BK10 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - HẠNH - PTUẤN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN NGHIA	CLO	32	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	CLO	29	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH MINH SANG	CLO	68-69	2	10	50	71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG TIN	CLO	30-31	2	10		96	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO QUỐC HUY	CLO	700	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH MINH TRI	CLO	27	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NAM TRUNG	CLO	28	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET HA	CLO					77	PSV	Vietnamese
9	NGO THAI HA	CLO	51	1	5		55	KTHAC	Vietnamese
10	TRAN NAM TRUNG	BK10	60	1	10	20	88	CODIEN	Vietnamese
11	HOANG QUOC HUY	BK10	61-62	2	17	25	84	CODIEN	Vietnamese
12	MAI ĐAI HAI	TD5	96	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC DANH	TD5	97	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN CAO DANH	TD5	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN DUNG	TD5	90	1	10		80	DVL	Vietnamese
16	HỒ VĂN ANH	TD5	98	1	3		76	PSV	Vietnamese
17	TRAN ĐỨC THUẬN	TD5	93	1	7		76	PSV	Vietnamese
18	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	700	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	48-49	2	5		65	PSV	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	91	1	5		88	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN ĐĂNG NAM	TD5	92	1	3		66	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN NHUAN	TD5	94-95	2	15		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	10	70	621	50	6	2	CHUYỂN 2 PAX CLO SANG TD5
2	BK10	2	3	27	172	45	0		
3	TD5	11	13	71	768	0	16		
TOTAL		22	26	168	1.561	95	22		
WEIGHT KG				168	1.561	95			

GRAND TOTAL: 1.824 KGS.

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RC3 - TD3 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VThăng - Phong - Luy	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU LE TRUNG	RC3	70	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI SY HIEU	RC3	72	1	3	25	64	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG MINH KHANH	RC3	71	1	6	60	59	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THE MANH	RC3					80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO KHANH NAM	RC3	69	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NAM SON	RC3	73	1	13		82	GETRACO	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TUAN ANH	TD3	41	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN KHOA	TD3	37	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	VO VAN DUNG	TD3	39	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN LE KIEN	TD3	40	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO DUY CHINH	TD3				20	65	KHOAN	Vietnamese
13	KHUAT QUANG KIEN	TD3	38	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG PHAM NGOC VU	TD3					98	KHOAN	Vietnamese
15	GOLOVIN G.V	TD3	43	1	7		108	KHOAN	Russian
16	SOROKA ANATOLY	TD3	44	1	10		119	KHOAN	Russian
17	DUONG DIEP PHI	TD3	42	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
18	NHAM ĐỨC TUÂN	BK14	86-87	2	10		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TIET	BK14	85	1	15		77	DVL	Vietnamese
20	CU NGOC HONG	BK14	84	1	7		80	DVL	Vietnamese
21	PHAM THANH PHUOC	BK14	82-83	2	17		97	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN MINH PHU	BK14	81	1	12		45	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	6	5	33	435	85	6		
2	TD3	11	9	41	907	20	10		
3	BK14	5	7	61	369	0	6		
TOTAL		22	21	135	1.711	105	22		
WEIGHT KG				135	1.711	105			

GRAND TOAL: 1.951 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RP3 - VSP01 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Lhài - ĐỨC - MQUÂN	ETA: 11:40
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH BINH	RP3	92	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	VO THANH LAM	RP3	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM DUY NHIEN	RP3	96	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU MAU	RP3	97-98	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH QUANG THANH	RP3	693	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG HAI HA	RP3	800,1000	2	30		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TRONG	RP3	93	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HAI HA *TT	RP3	694	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM QUOC CHE	RP3	95	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH TAN NGON	RP3	99	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HIEN	RP3	94	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	51	1	6		80	PSV	Vietnamese
13	VU VAN DIEP	VSP01	52	1	4		65	PSV	Vietnamese
14	LE CAO HAI	VSP01	50	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	DUONG BA HUNG	VSP01					74	PSV	Vietnamese
16	ĐINH DOAN TUNG	VSP01	53	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	HA THE BINH	VSP01	49	1	3		68	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN PHUC	P8	06	1	5		61	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN MINH TUE	P8	08	1	2		55	PSV	Vietnamese
20	LE ĐUC THUAN	P8	07	1	3	45	52	PSV	Vietnamese
21	LE VAN DUONG	P8	09	1	4		55	PSV	Vietnamese
22	ĐAU CONG SAU	P8	25	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	11	13	90	776	0	10		
2	VSP01	6	5	23	412	0	6		
3	P8	5	5	19	303	45	5		
TOTAL		22	23	132	1.491	45	21		
WEIGHT KG				132	1.491	45			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: RP1 - PVD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Vũ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH THAM	RP1	69	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI MINH DUONG	RP1	64	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	DINH VAN MANH	RP1	67	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRONG HIEU	RP1	68	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM BA TAI	RP1	65-66	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TANG THANH DAN	RP1	70	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TOAN	RP1	71	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN THANH	RP1	62	1	3	10	73	KH-THAC	Vietnamese
9	DANG DINH THANG	RP1	63	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TO NGUYEN MINH KHOI	RP1	72	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH VAN LUU	RP1	60	1	5		51	PSV	Vietnamese
12	KIEU TUAN ANH	RP1	61	1	10		69	DK9	Vietnamese
13	NINH QUOC HOI	PVD2	40	1	4		80	KHAI THAC	Vietnamese
14	LE XUAN HIEP	PVD2	71-73	3	14	135	63	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM NGOC HUNG	PVD2	70	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
16	MAI THANH ANH	PVD2	68-69	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
17	LE HAI DUONG	PVD2	98	1	8		79	T-TIN	Vietnamese
18	LE THI KIM OANH	PVD2	64-65	2	10		57	PSV	Vietnamese
19	LE HONG MINH	PVD2	95	1	8		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN KHANH CHAN	PVD2	66-67	2	13		56	PSV	Vietnamese
21	PHAN SY HOAN	PVD2	99,2000	2	10		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THI KIM TUYEN	PVD2	96-97	2	13		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	13	83	829	10	11		
2	PVD2	10	17	101	668	135	11		
TOTAL		22	30	184	1.497	145	22		
WEIGHT KG				184	1.497	145			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: TD3 - BK5 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - PTUẤN	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN PHÚC	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	42	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM TIẾN VINH	TD3	44	1	12		84	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH CHÍ CÔNG	TD3	40	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3				10	62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	43	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU QUYẾT THĂNG* TT	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN SƠN ANH	BK5	69	1	10		88	XAYLAP	Vietnamese
10	LA VĂN ĐỨC	BK5	73,77	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN KHÁC SAU	BK5	67	1	15	55	68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TUẤN	BK5	72	1	11		80	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC HÀ	BK5	68	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN QUYÊN	BK5	78-79	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
15	DƯƠNG SỸ CHIẾN	BK5	71	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ NHẬT TÂM	BK5	70	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ HOA VINH	P4					82	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN NAM	P4	66	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	64	1	4	30	75	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN DŨNG	P4	63	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	LƯU ĐÌNH THAI	P4	65	1	4		55	PSV	Vietnamese
22	LÊ ĐẶC NHÀ	P4	98	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	4	30	567	10	4		
2	BK5	8	10	103	549	55	8		
3	P4	6	5	20	402	30	10		
TOTAL		22	19	153	1.518	95	22		
WEIGHT KG				153	1.518	95			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2018	TO: TD3 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: HONG-3	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - Luy	ETA: 13:40

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH DUY SON	TD3	01	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
2	ĐAO LÊ XUÂN SON	TD3	03	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	02	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	04	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HỮU HẬU	TD3	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI THAI QUY	TD3	10	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
7	MAI THE HIEN	TD3	11-12	2	12		97	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	06	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN THỊNH	TD3	14	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ HỮU KÊ	TD3	18-19	2	14		82	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ KHUÔNG DUY	TD3	16-17	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH THẾ ANH	TD3	15	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
13	NIKITIN	TD3	09	1	8		93	ANTOAN	Russian
14	ĐỖ XUÂN CHINH	TD3	07	1	10		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN PHU QUANG	TD3	08	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	PHẠM DINH LÔ	TD3	05	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	07	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	CU NGỌC BẠN	RCDM	03	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LẠ	RCDM				60	67	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	05	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG NHẬT THANH	RCDM	06	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ VĂN THANH	RCDM	04	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	19	140	1.182	0	14		
2	RCDM	6	5	31	399	60	8		
TOTAL		22	24	171	1.581	60	22		
WEIGHT KG				171	1.581	60			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN